TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST.
Ngày: 11 - 6 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thị Hoa.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Ủy ban kiểm tra Huyện ủy huyện Cù Lao Dung.

2. Bà Trần Lệ Hằng.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước H, sinh năm: 2000 tại huyện C, tỉnh S; nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh S; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H (sống) và bà Trương Thị Ngọc N (sống); anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; có vợ là Trần Diễm T, sinh năm: 1999; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 21/12/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2018 "có mặt".

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Chí N, sinh năm: 1996; Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

* *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Bé H, sinh năm: 1969; Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ T (H), sinh năm: 1991; Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh S "vắng mặt".

3. Chị Trương Ngọc M, sinh năm: 1982; Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

4. Chị Trần Diễm T, sinh năm: 1999; Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh S "vắng mặt".

5. Chị Trương Thị Ngọc N, sinh năm: 1974; Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh S "vắng mặt".

6. Anh Đỗ Tiến H, sinh năm: 1980; Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh S "vắng mặt".

7. Anh Lâm Thanh T, sinh năm: 1986; Cư trú tại: Số nhà 108, đường Đ, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh S "vắng mặt".

8. Cháu Nguyễn Phước T, sinh năm: 2003; Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Phước T: Anh Nguyễn Phước H, sinh năm: 1972 – Cha ruột cháu T; Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh S "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Chí N là con ruột ông Nguyễn Bé H, anh N ở chung trong gia đình với ông Bé H, Nguyễn Phước H là người làm thuê chở thức ăn nuôi tôm cho anh N. Vào khoảng 15 giờ ngày 13/12/2018 khi H ngồi trên ghế trong nhà kho ông Bé H, lúc này không có ai trông coi nhà, phòng ngủ của anh N (xây dựng trong khu vực nhà kho) không có khóa cửa. Do không có tiền tiêu xài, nên H nảy sinh ý định trộm tiền của anh N để tiêu xài, H đi vào phòng ngủ của anh N đến tủ đựng quần áo kéo hai ngăn tủ phía dưới để tìm tài sản, nhưng không

có, H tiếp tục mở cánh cửa tủ thì thấy 01 cái hộp giấy vuông màu xanh, có nắp đậy màu vàng nhạt, H mở nắp hộp ra thì phát hiện bên trong hộp có số tiền 80.000.000 đồng, H lấy hết số tiền này giấu vào túi quần đang mặc trên người, H đóng cửa tủ lại và đi ra ngoài. Sau đó H điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 83D1- 012.04 (xe này của gia đình N dùng để chở thức ăn nuôi tôm) chạy về nhà của H cách đó khoảng 300 mét, H cất số tiền 80.000.000 đồng vào cốp xe và rút ra số tiền 800.000 đồng đến tiệm sửa xe của anh Đỗ Tiến H trả cho anh H 740.000 đồng, H điều khiển xe trở về nhà kho của ông Bé H để cất xe, H mở cốp xe lấy hết số tiền còn lại bỏ vào túi quần và đi ra đóng cửa nhà kho lại. H đi bộ về nhà của H đi vào phòng ngủ bỏ tiền vào túi vải màu đen, H mang túi vải màu đen đi đến chợ Bến Bạ mua 02 cái điện thoại Samsung với giá 8.500.000 đồng, khi mua điện thoại xong H rủ một số bạn của H đi nhậu và đã tiêu xài hết 4.300.000 đồng. Sau khi nhậu xong H về nhà đưa cho vợ là Trần Diễm T 02 cái điện thoại mới mua và số tiền 1.000.000 đồng.

Đến sáng ngày 14/12/2018 H đến nhà anh N đi làm bình thường, đến khoảng 09 giờ thì H lấy số tiền 3.000.000 đồng giao cho anh Lâm Thanh T để đặt cọc mua xe, đến tối cùng ngày H rủ bạn đi nhậu và đã tiêu xài hết 2.500.000 đồng.

Vào sáng ngày 14/12/2018 anh Nguyễn Chí N điện thoại kêu chị ruột tên Nguyễn Thị Mỹ T vào trong phòng ngủ lấy số tiền 80.000.000 đồng để trả tiền thức ăn nuôi tôm cho đại lý, nhưng chị T không tìm được tiền và báo lại cho anh N biết, nên anh N trình báo đến Công an xã An Thạnh Đông sự việc anh bị mất trộm số tiền 80.000.000 đồng.

Sau khi tiến hành điều tra xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã chứng minh được Nguyễn Phước H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 80.000.000 đồng của anh Nguyễn Chí N, nên đã ban hành lệnh bắt khẩn cấp đối với H.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Phước H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2018 cho đến khi kết thúc phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS.CLD, ngày 09 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Nguyễn Phước H về tội "Trộm cắp tài sản" theo

quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 04/CT-VKS.CLD, ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước H phạm tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phước H từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Chí N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm của mình, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ý kiến của bị hại Nguyễn Chí N tại phiên tòa: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Phước H tại phiên tòa: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Phước H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện

trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Do lười lao động mà muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên bị cáo Nguyễn Phước H đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Chí N số tiền 80.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nhất là tại khu vực ấp Lê Minh Châu A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cáo trạng số: 04/CT-VKS.CLD, ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[5] Về đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Do Kiểm sát viên không

xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Chí N không yêu cầu bị cáo Nguyễn Phước H bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 (*một*) hộp vuông màu xanh, có nắp đậy màu vàng nhạt, có cạnh dài 20cm, cao 10cm (có số đo 20x20x10), loại hộp giấy cứng hình vuông; 01 (*một*) bịch nilon màu đen; 01 (*một*) ví da nam màu đen, có 01 ngăn kéo đã bị hư hỏng; 01 (*một*) túi vải màu đen có chiều cao 22cm, ngang 19cm, có vai xách và có 02 ngăn kéo, trong này có 01 ngăn kéo có diền màu trắng ở bên hông; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM-J730G/DS, số seri: R58K33WBBYB, số IMEI khe 1: 356202093837831, số IMEI khe 2: 356203093837839, 01 (*một*) dây sạc màu trắng, 01 (*một*) cốc sạc màu trắng có chữ Samsung, 01 (*một*) cây dùng để mở sim; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xám, màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM-J610F/DS, số seri: R58KA3AK62T, số IMEI khe 1: 352812102960426, số IMEI khe 2: 352813102960424, 01 (*một*) dây sạc màu trắng, 01 (*một*) cốc sạc màu trắng có chữ Samsung, 01 (*một*) cây dùng để mở sim. Xét thấy:

- 01 (*một*) hộp vuông màu xanh, có nắp đậy màu vàng nhạt, có cạnh dài 20cm, cao 10cm (có số đo 20x20x10), loại hộp giấy cứng hình vuông; 01 (*một*) bịch nilon màu đen; 01 (*một*) ví da nam màu đen, có 01 ngăn kéo đã bị hư hỏng; 01 (*một*) túi vải màu đen có chiều cao 22cm, ngang 19cm, có vai xách và có 02 ngăn kéo, trong này có 01 ngăn kéo có diền màu trắng ở bên hông, hiện nay không còn sử dụng được, bị cáo Nguyễn Phước H và bị hại Nguyễn Chí N không yêu cầu được nhận lại, nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM-J730G/DS, số seri: R58K33WBBYB, số IMEI khe 1: 356202093837831, số IMEI khe 2: 356203093837839, 01 (*một*) dây sạc màu trắng, 01 (*một*) cốc sạc màu trắng có chữ Samsung, 01 (*một*) cây dùng để mở sim; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xám, màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM-J610F/DS, số seri: R58KA3AK62T, số IMEI khe 1: 352812102960426, số IMEI khe 2: 352813102960424, 01 (*một*) dây sạc màu trắng, 01 (*một*) cốc sạc màu trắng có chữ Samsung, 01 (*một*) cây dùng để mở sim do bị cáo H dùng tiền đã trộm của bị hại N để mua tài sản này, nhưng bị cáo H đã khắc phục hậu quả cho bị hại N xong. Tại phiên tòa, bị hại N không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả lại tài sản này cho bị cáo H.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, Điều 54, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 01 (*một)* năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 21/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Chí N không yêu cầu bị cáo Nguyễn Phước H bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Biện pháp tư pháp:

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 01 (*một*) hộp vuông màu xanh, có nắp đậy màu vàng nhạt, có cạnh dài 20cm, cao 10cm (có số đo 20x20x10), loại hộp giấy cứng hình vuông; 01 (*một*) bịch nilon màu đen; 01 (*một*) ví da nam màu đen, có 01 ngăn kéo đã bị hư hỏng; 01 (*một*) túi vải màu đen có chiều cao 22cm, ngang 19cm, có vai xách và có 02 ngăn kéo, trong này có 01 ngăn kéo có diền màu trắng ở bên hông.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Phước H 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM-J730G/DS, số seri: R58K33WBBYB, số IMEI khe 1: 356202093837831, số IMEI khe 2: 356203093837839, 01 (*một*) dây sạc màu trắng, 01 (*một*) cốc sạc màu trắng có chữ Samsung, 01 (*một*) cây dùng để mở sim; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu xám, màn hình cảm ứng, số kiểu máy SM-J610F/DS, số seri: R58KA3AK62T, số IMEI khe 1: 352812102960426, số IMEI khe 2: 352813102960424, 01 (*một*) dây sạc màu trắng, 01 (*một*) cốc sạc màu trắng có chữ Samsung, 01 (*một*) cây dùng để mở sim (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Phước H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo